

FREEDOM S3S MID

Giày bảo hộ cao cấp giác đầu đi chân phủ
hội ông làm viên c khắc n ghiê t

BLK

	Những vật liệu cao cấp hơn i nhỏ TPU , sợ	
lót bên trong	i tái chế lướ	
trong	Đ ốp SJ để x	
lừa	để g	Anti-Puncture Nonwoven
ngoài	Đ	ETPU/CAO SU
u	Đứng đầ	Nanocarbon
i	Loại	S3S / SR, SC, FO, HI, HR0, CI, ESD
	Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng	thép	0.603 kg
ấn	hầu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Anatomical toecap: barefoot-like walking for natural movement and reduced fatigue.



i công dụng của Tiger Grip nâng đỡ, giảm chấn và
 để cả bề mặt tiếp xúc và không tiếp xúc. Chúng được
 làm từ hợp chất cao su có các
 hoa văn cũng như đường rãnh cụ
 thể để bám và độ ổn định.



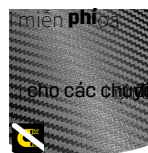
Sự hấp thụ **năng** lượng ở **gót chân** khi đi bộ hoặc chạy **lên** cơ thể ng



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra bắt lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Vật liệu **che** phủ **mũi giày** đã được thử nghiệm **riêng biệt** đối với vật liệu **trên** (ví dụ: **khí quyển**) và mở **giày** **amplified**.



Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
không có giày.

Công nghiệp n:
Ngành công n ghiệp p ,Biên t ập ,lĩnh vực c ô tồ ,phục vụ ăn uồ cãnh g ,Xây m ư n g

Môi t
Bề mặt cự c mịn , bề mặt không bắn g phầ n gồ m nhô ,bồ tề mặt ẩ m ẩ p

Cac hướng dẫn ba#o tri:
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thừ ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ m phẳ cẩ m hầ n phẳ g và phẳ cẩ m

Sự miêu t ả	ơn vị đo l ử ờ n g	ể t u K	EN ISO 20345
Nhữ n g vật l iệ n TPU, sớ cao cấp h ớ n			
Top: khả năng trấ n ổ c	iờ mg/cm/g		? 0.8
Top: h iệ số trấ n ổ c	mg/cm2		? 15
ót bên trong			
i tái ch ẩ c ở			
L óp lót: trấ n ổ c	iờ mg/cm/g		? 2
lót: h iệ số trấ n ổ c	mg/cm2		? 20
rong Đ ố p SJ đ ể x			
ệ m chầ n Đ ch ố n g mầ i mòn (khô/ứ ớ t) (chu kỳ)	chu kỳ		25600/12800
goài Đ ETPU/CAO SU			
Ch ố mầ i mầ i (ngoài)	mm		? 150
Chư ớ t rồ g bầ n - Ceramic + NaLS - Trư ớ t gồ t v ớ c phầ i t	ma sát		? 0.31
rư Cầ t cầ t bầ n t G ố m + NaLS - Trư ớ t lầ i v ớ c phầ i t	ma sát		? 0.36
rư Cầ t SR n ố g t m + Glycerin - Trư ớ t gồ t phầ i t	ma sát		? 0.19
Chư ớ t rồ SR g ố m + Glycerin - Trư ớ t n ố g phầ i t	ma sát		? 0.22
ị ch ố Giá t g t iệ n	megaohm		0.1 - 1000
ị ESD Giá t	megaohm		0.1 - 100
Hấ p thụ năng l ẩ gồ t chầ n	J		? 20
Đ ứ n g đầ Nanocarbon			
Mũ i giày an toàn ch ố n g va đậ p (kh oản g cách sau va đậ p 100J)	mm		N/A
Nắ p mũ i ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm		N/A
Mũ i giày an toàn ch ố n g va đậ p (kh oản g cách sau va đậ p 200J)	mm		? 14
Mũ i giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm		? 14

kích thước thép: 42

a chú ý: Giày không có in thêu trên nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không phép bằng văn bản.



HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com